

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD003221** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Sửa chữa máy in**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022265	Nguyễn Ngọc	Giàu	22/10/2007				8	8.0	7.0	7.0		5.0		6.0
2	2254801022267	Nguyễn Lý Anh	Hào	15/11/2007				8	7.0	8.0	9.0		5.0		6.2
3	2254801022268	Dương Gia	Hiếu	22/10/2007				6	7.0	7.0	8.0		5.5		6.2
4	2254801022270	Nguyễn Thanh	Hoàng	24/09/2006				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254801022277	Đỗ Văn	Nam	08/09/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2254801022280	Vũ Minh	Phát	15/11/2007				6	8.0	7.0	7.0		5.0		5.9
7	2254801022281	Lê Thanh	Phúc	10/07/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2254801022282	Mohamad Fa	Shol	22/08/2005				6	7.0	8.0	8.0		8.0		7.8
9	2254801022284	Nguyễn Hữu	Tín	22/02/2007				6	7.0	8.0	7.0		5.5		6.2
10	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn	Tú	02/05/2007				8	7.0	7.0	7.0		8.0		7.7
11	2254801022288	Trịnh Quang	Vinh	22/03/2005				9	8.0	9.0	8.0		8.0		8.2
12	2254801022289	Trần Tuấn	Vỹ	09/11/2007				8	7.0	9.0	6.0		6.0		6.6

Châu Đốc, ngày 26 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Nhiều